

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VIỆT ĐỨC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VIỆT ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET DUC INVESTMENT HUMAN RESOURCES AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET DUC IHD.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108635661

3. Ngày thành lập: 07/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô A2 khu văn phòng Quốc hội, ngõ 217 đường La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977833628

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục mẫu giáo	8512
2.	Giáo dục tiểu học	8521
3.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
4.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
5.	Đào tạo trung cấp	8532
6.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Dạy nghề	8533
7.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
8.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục; + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; + Dịch vụ kiểm tra giáo dục; + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
9.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
13.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

14.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Dạy máy tính.	8559
16.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
17.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
18.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
22.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
24.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
25.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
26.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
27.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
28.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
30.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Cơ sở lưu trú khác	5590
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492
41.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
42.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: + Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; + Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.	7830(Chính)
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
51.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
52.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
56.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
57.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Hoạt động phiên dịch; + Hoạt động môi giới thương mại.	7490
60.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
61.	Đại lý du lịch	7911

62.	Điều hành tua du lịch	7912
63.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
64.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
65.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
66.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
67.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/ hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
68.	Giáo dục nhà trẻ	8511
69.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
70.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
71.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện	8720
72.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
73.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
74.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
75.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của các dịch vụ thể thao	9312
76.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
77.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
78.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
79.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
80.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
81.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
82.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
83.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
84.	Phá dỡ	4311
85.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
87.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
88.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
89.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
90.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
91.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

92.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ VĂN LIỆU	Thôn Thứ Nhất, Xã An Lão, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	168386593	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
2	NGÔ VĂN NGỌC	Thôn Nội, Xã Ninh Xuân, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0370870029 77	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	PHAN ĐÌNH MẠNH	Thôn Dịch Lễ A, Xã Nam Vân, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	162702617	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
4	TRẦN VĂN ĐỨC	Xóm 29, Xã Giao Thiện, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0360870083 81	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/12/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036087008381

Ngày cấp: 10/09/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 29, Xã Giao Thiện, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 103 Đặng Xuân Bảng, Phường Cửa Nam, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội